

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 06/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Trần Văn Phơ.**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Trung.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. **Trần Minh T1**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ tên Lê Thị Ngọc G và 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2016 cho đến nay; (có mặt).

2/. **Phan Hồng P** (có tên gọi khác là **G**), sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Số 53/21 đường M, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 53/7 đường M, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Bạch L; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 07/10/2016 cho đến nay; (có mặt).

3/. **Rim U**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 87 đường S, Khóm 6, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Rim S (chết) và bà Lâm Thị Sà P; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 17/3/2016 cho đến nay; (có mặt).

4/. **Trần Minh T2**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 53/31 đường M, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Văn Đ và bà Lâm Thị H; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 cho đến nay; (có mặt).

* Người bị hại: Ông **Sơn D**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 52/2, ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

* Người làm chứng: Ông **Diệp Thái B**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số 15A, đường V, Khóm 1, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P (G), Rim U và Trần Minh T2 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 là bạn bè và thường đi chơi chung với nhau.

Vào khoảng 17 giờ, ngày 24/05/2015, T1 rủ P đến quán cà phê trên đường H, Phường 6, thành phố S uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, thì T1 kể cho P nghe sự việc T1 cùng với Sơn D đi uống cà phê tại một quán cà phê ở ngã ba T, Phường 10, thành phố S, tại đây D điện thoại rủ bạn của D đến uống cà phê chung, trong lúc nói chuyện D nói tiếng Khmer với những người bạn là D muốn đánh T1, khi nghe D nói thì T1 nghe và hiểu được tiếng Khmer nên đã bỏ về. Do muốn đánh D để trả thù do đó T1 rủ P đi gây thương tích cho D, thì P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 kêu P điều khiển xe mô tô chở T1 về nhà của T1 để lấy 02 cây dao tự chế, mỗi cây dao dài khoảng 60 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao được làm bằng cây, mỗi dao bằng đem đến khu vực cổng X, Phường 7, thành phố S cất giấu, khi đi đánh D sẽ sử dụng. Sợ nhóm của D đông nên đánh không lại, nên T1 và P gặp Rim U, P đem sự việc mà T1 kể nói lại cho U biết và rủ U đi đánh D tiếp T1, thì U đồng ý. Do không đủ xe đi nên lúc này P điện thoại kêu T2 đến để chở U, khoảng 05 phút sau thì T2 điều khiển xe mô tô biển số 83FD-8903 đi đến, thì P cũng kể rõ sự việc xích mích giữa T1 và D cho T2 biết và rủ T2 cùng tham gia, thì T2 đồng ý. Lúc này T1 đi đến chỗ cất giấu dao lấy mang ra, T1 cầm giữ 01 cây dao và đưa cho U cầm giữ 01 cây dao, U lấy dao để lên yên xe của T2 để cho T2 và U ngồi lên và T2 cũng lấy dao để

trên yên xe cho T2 và P ngồi lên chạy đi. P điều khiển xe chở T1, T2 điều khiển xe chở U chạy đi đến khu vực bờ kè đường Đ, Khóm 1, Phường 8, thành phố S thì ngừng lại, T1 lấy 02 cây dao cất giấu vào bụi cây, rồi điện thoại kêu D đến khu vực bờ kè đường Đ nơi T1 đang đứng để nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, D điều khiển xe mô tô chở Diệp Thái B đến gặp T1. Khi gặp D, T1 lấy 100.000 đồng trả cho D do T1 thiếu trước đó, nhưng D không nhận, lúc này T1 chửi tục và dùng tay đánh vào mặt của D nhiều cái, rồi chạy đến chỗ cất giấu dao, lấy 01 cây dao cầm bằng hai tay chạy đến đứng đối diện với D, cầm dao chém liên tiếp vào người D khoảng 04 đến 05 dao, thì D đưa hai tay lên đỡ làm trúng vào cẳng tay, ngón tay và lòng bàn tay phải, cẳng tay trái gây thương tích, lúc T1 dùng dao để chém D thì P lượm 01 cục đá 4x6 gần đó ném trúng vào người của D, còn U dùng nón bảo hiểm của mình đội xong vào ném trúng vào mặt của D, làm cho D bị ngã xuống đường, còn T2 thì đứng gần đó hỗ trợ nếu bị D và B tấn công lại, lúc D bị đánh thì B đứng gần nhìn thấy nên đã bỏ chạy thoát. Sau khi gây thương tích cho D xong, thì T2 điều khiển xe chở U, còn P điều khiển xe chở T1 tẩu thoát. Còn D sau khi bị T1, P và U đánh, chém gây thương tích thì được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu và điều trị đến ngày 10/6/2015 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận định Giám định Pháp y về thương tích số 134/TgT-PY ngày 31/7/2015 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sơn D, sinh năm 1993, nam. Bị chém bằng vật sắc gây thương tích nhiều nơi trên cơ thể: đứt gân gấp nông sâu ngón I, II, III, IV, thần kinh giữa bàn tay phải; gãy 1/3 dưới xương trụ trái; bong vỏ xương ở đầu trên hai xương cẳng tay phải. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng cẳng – bàn tay phải và cẳng tay trái. Tổn thương không gây cố tật.

Tại Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 27/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T1 từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hồng P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Rim U từ 03 năm đến 04 năm tù và tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T2 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo T2 đã bồi thường 10.000.000 đồng cho người bị hại nên người bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Minh T2 tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Trần Minh T1 đồng ý bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, Phan Hồng P đồng ý bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng và bị cáo Rim U đồng ý bồi thường cho người bị hại 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo T1, P và U yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 09/02/2017 tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Sóc Trăng.

Tại phiên tòa, người bị hại thừa nhận gia đình bị cáo T2 đã bồi thường cho ông được số tiền là 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo U đã bồi thường cho ông được số tiền là 2.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo P bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo U bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 09/02/2017 tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Sóc Trăng. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Diệp Thái B đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra thì người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với người làm chứng.

2. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24/05/2015, khi người bị hại D điều khiển xe mô tô đến khu vực bờ kè đường Đ, Khóm 1, Phường 8, thành phố S thì bị cáo T1 dùng tay đánh vào mặt của D nhiều cái, rồi dùng dao chém liên tiếp vào người D khoảng 04 đến 05 dao, thì D đưa hai tay lên đỡ làm trúng vào cẳng tay, ngón tay và lòng bàn tay phải, cẳng tay trái gây thương tích, cùng lúc đó bị cáo P lượm 01 cục đá 4x6 gần đó ném trúng vào người của D, còn bị cáo U dùng nón bảo hiểm xong vào ném trúng vào mặt của D, làm cho D bị ngã xuống đường, còn bị cáo T thì đứng gần đó hỗ trợ nếu bị tấn công. Sau khi gây thương tích cho D xong, thì bị cáo T2 điều khiển xe chở U, còn bị cáo P điều khiển xe chở T1 tẩu thoát.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 đã thống nhất cùng nhau gây thương tích cho người bị hại qua giám định tổn hại sức khỏe là 36%. Tuy tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại do các bị cáo gây ra là 36% có nghĩa là dưới 61 % nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã dùng dao tạt chém, dùng đá và nón bảo hiểm để gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ vì giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau. Hành vi trên đã vi phạm quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự mà theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong*

các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm". Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thật sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặc dù các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

1. Đối với bị cáo Trần Minh T1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo P, U và T2 cùng gây thương tích cho người bị hại và là người thực hành tích cực. Chính bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém trúng vào cẳng tay, ngón tay, lòng bàn tay phải và cẳng tay trái của người bị hại gây tổn hại sức khỏe là 36%. Ngoài ra, bị cáo còn là người cung cấp 02 cây dao để gây thương tích cho người bị hại nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Đối với bị cáo Phan Hồng P là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo T1 rủ đi gây thương tích cho người bị hại thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người cung cấp xe mô tô để làm phương tiện chở bị cáo T1 đi gây thương tích cho người bị hại và sau khi gây thương tích cho người bị hại xong thì bị cáo chở bị cáo Tiến tẩu thoát. Ngoài ra, bị cáo còn là người rủ U và T2 cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người đã dùng đá ném vào người bị hại. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

3. Đối với bị cáo Rim U là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo P rủ đi gây thương tích cho người bị hại thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo còn là người dùng đá ném vào người bị hại. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

4. Đối với bị cáo Trần Minh T2 là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo P rủ đi gây thương tích cho người bị hại thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo còn là người dùng xe mô tô của mình để làm phương

tiện chờ bị cáo U đi gây thương tích cho người bị hại và sau khi gây thương tích cho người bị hại xong thì bị cáo chờ bị cáo U tẩu thoát. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà sức khỏe là vốn quý của con người, có sức khỏe thì con người mới làm ra của cải vật chất phục vụ bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Do đó sức khỏe và tính mạng của mỗi con người đã được pháp luật bảo vệ và sẽ nghiêm trị bất cứ ai xâm phạm đến một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương vi phạm nếp sống văn hóa mới. Với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Trần Minh T1 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phan Hồng P không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Rim U không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp và khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được số tiền là 2.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Minh T2 không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p

Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và các bị cáo đều đồng ý bồi thường. Ngoài ra, gia đình của bị cáo T2 đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng và gia đình của bị cáo U đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đồng ý để bị cáo T1 bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo P bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo U bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với người bị hại.

Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo T1, P và U với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Do các bị cáo T1, P và U với người bị hại D thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật và trách nhiệm dân sự như đã nhận định trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rim U là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T1, Phan Hồng P, Rim U và Trần Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh T1.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Hồng P.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rim U.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh T2.

1/. Phạt bị cáo Trần Minh T1 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2016.

2/. Phạt bị cáo Phan Hồng P 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/. Phạt bị cáo Rim U 05 (*năm*) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Rim U phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2016.

4/. Phạt bị cáo Trần Minh T2 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2017.

5/. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Sơn D không yêu cầu bị cáo Trần Minh T2 bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Trần Minh T1 bồi thường cho người bị hại ông Sơn D số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), bị cáo Phan Hồng P bồi thường cho người bị hại ông Sơn D số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) và bị cáo Rim U bồi thường cho người bị hại ông Sơn D số tiền là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

6/. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phơ Nguyễn Văn Trung

Nguyễn Quốc Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phơ

Huyền Phước

Nguyễn Quốc Định